

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-4-2021

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quang Minh Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Bà Phạm Thị Nhâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**Bị đơn:** Anh Trương Văn M1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(chị M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh M1 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2021, trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị M trình bày:

***Về hôn nhân:*** Chị với anh M1 chung sống năm 2007, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn năm 2007.

Trong thời gian chung sống chị và anh M1 thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát

sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, mỗi người một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Chị và anh M1 cũng nhiều lần hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau đã hơn 02 năm, trong khoảng thời gian này chị và anh M1 tự lo cuộc sống cho mình. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh M1.

*Về con:* Chị và anh M1 có 02 người con chung là Trương Quỳnh N, sinh ngày 13/10/2007 và Trương Hoàng K, sinh ngày 22/02/2015, hiện nay hai người con đang sống cùng chị. Người con Trương Quỳnh N chị yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con, riêng người con Trương Hoàng K chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh M1 cấp dưỡng.

*Về tài sản chung và nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Văn M1 vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

*Nội dung vụ án:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Năm 2007, chị M và anh M1 tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị M và anh M1 phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị M và anh M1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị M được ly hôn với anh M1 là phù hợp.

*Về con:* Xét thấy người con Trương Quỳnh N, sinh ngày 13/10/2007 và Trương Hoàng K, sinh ngày 22/02/2015 hiện nay đang sống cùng với chị M. Ngoài ra, nguyện vọng của người con Trương Quỳnh N muốn sống cùng chị M. Để ổn định cuộc sống của con cần tiếp tục giao con cho chị M nuôi là phù hợp. Anh M1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng:* Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M đối với anh M1.

*Về tài sản và nợ:* Chị M không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn M1, anh M1 có địa chỉ cư trú tại ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh M1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh M1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2007, chị M và anh M1 tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị M và anh M1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị M xác định mâu thuẫn giữa chị và anh M1 đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị M và anh M1 không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân hơn 02 năm, trong khoảng thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M1 đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh M1 vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị M và anh M1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh M1 là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy hai người con Trương Quỳnh N, sinh ngày 13/10/2007 và Trương Hoàng K, sinh ngày 22/02/2015 hiện nay đang sống cùng với chị M. Theo nguyện vọng của người con Trương Quỳnh Như muốn sống cùng chị M và để ổn định cuộc sống của con cần tiếp tục giao con cho chị M nuôi là phù hợp.

Anh M1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng : Tại đơn khởi kiện chị M có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2021, chị M rút lại yêu cầu anh M1 cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M là tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M đối với anh M1.

[2.4]. Về tài sản và nợ: Chị M không yêu cầu nên không xem xét.

[2.5]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị M phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Trương Văn M1.

2. Về con: Giao người con Trương Quỳnh N, sinh ngày 13/10/2007 và Trương Hoàng K, sinh ngày 22/02/2015 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng. Anh Trương Văn M1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị M đối với anh Trương Văn M1.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M nộp số tiền 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011519 vào ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Nguyễn Thị M, anh Trương Văn M1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND thị trấn GH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Quang Minh Nghiêm**